

# Karmapa III: LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA

Tác giả (author): the 3rd Karmapa Rangjung Dorje (1284–1339),



Phật Kim Cang Trì

Tiếng Việt

## LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA Đức Rangjung Dorje (Karmapa III) soạn tác

*Hồng Như chuyển Việt ngữ - Bản dịch lại từ Tạng ngữ - 09 tháng 01, 2022, xin dùng bản này thay cho các bản dịch trước đây.*

**Điều kiện hành trì:** Mọi người đều có thể đọc, nhưng cần nương bậc đạo sư đủ khả năng khai thị để hành trì.

ནམ་གྲུ་།

Nam mô Thượng Sư

### SI. KHAI TỤNG

#1.

སྐྱེ་མ་རྣམས་དང་ཡི་དམ་དཀྱིལ་འཁོར་ལྷ།

Thượng sư; bốn tôn khắp mạn đà la;

ཕྱིགས་བཅུ་གསུམ་རྒྱལ་བ་སྲས་དང་བཅས། །  
Mười phương ba thời Phật đà bồ tát,  
བདག་ལ་བཅུ་དགོངས་བདག་གི་སྒྲིན་ལམ་རྣམས། །  
Xin thương chúng con, lắng nghe nguyện này,  
ཇི་བཞིན་འགྲུབ་པའི་མཐུན་འགྲུར་བྱིན་རྒྱལ་མཛད། །  
Và hộ trì cho nguyện thành sự thật.

## §II. PHẦN CHÍNH

### §II.A. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#2.  
བདག་དང་མཐའ་ཡས་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི། །  
Con cùng hết thầy chúng sinh vô biên,  
བསམ་སྦྱོར་རྣམ་དག་གངས་རི་ལས་སྐྱེས་པའི། །  
Tâm, hạnh sạch trong như đỉnh núi tuyết,  
འཁོར་གསུམ་སྟོག་མེད་དགོ་ཚོགས་རྒྱུ་རྣམས། །  
Tam luân không nhiễm, công đức suốt tràn,  
རྒྱལ་བ་སྐྱེ་བཞིན་རྒྱ་མཚོར་འཕྱག་ལྷུ་ཅིག  
Nguyện nhập biển rộng tứ thân Thế tôn.

### §II.B. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT HƯỚNG BỒ ĐỀ

#### §II.B.1. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN

##### §II.B.1.a. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#3.  
ཇི་སྲིད་དེམ་ཐོབ་པ་དེ་སྲིད་དུ། །  
Trước khi thực hiện được nguyện ước ấy,  
སྐྱེ་དང་སྐྱེ་བ་ཚེ་བས་ཀུན་ཏུ་ཡང། །  
Nguyện mọi đời kiếp tái sinh về sau,  
སྲིག་དང་སྲིག་བསྐྱེད་སྐྱེ་ཡང་མི་གྲག་ཅིང། །  
Đến chữ “ác”, “khổ” cũng không nghe thấy,  
བདེ་དགོ་རྒྱ་མཚོའི་དཔལ་ལ་སྦྱོར་པར་ཤོག  
Hưởng trọn biển rộng công đức an vui.

##### §II.B.1.b. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN ĐẶC THÙ

#4.  
དལ་འབྱོར་མཚོག་ཐོབ་དང་བརྩོན་ཤེས་རབ་ལྡན། །  
Đạt thân hạ mãn, đủ tín cần tuệ,  
བཤེས་གཉེན་བཟང་བསྟེན་གདམས་པའི་བཅུད་ཐོབ་ནས། །  
Nương thiện tri thức, thọ pháp khai thị,  
རྒྱལ་བཞིན་སྐྱེ་བར་ཆད་མ་མཆིས་པར། །

Nguyện tu đúng cách, chướng ngại đều không,  
ཚོར་བ་ཀྱན་ཏུ་དམ་ཚིས་སྦྱོང་པར་ཤོག  
Đời đời kiếp kiếp vui cùng diệu pháp.

### §II.B.2. NGUYỆN ĐẠT TUỆ GIÁC TOÀN HẢO CHỨNG ĐẠO

#5.

ལུང་རིག་ཐོས་པས་མི་ཤེས་སྒྲིབ་ལས་གྲོལ། །  
Nghe giáo và lý, thoát chướng vô tri; [văn tuệ]  
མན་ངག་བསམ་པས་ཐེ་ཚོམ་སྲུན་ནག་བཅོམ། །  
Nghe rồi tư duy, phá đêm nghi hoặc; [tư tuệ]  
སྒོམ་བྱུང་འོད་གྱིས་གནས་ལུགས་ཇི་བཞིན་གསལ། །  
Ánh sáng tu tập soi tỏ tánh như : [tu tuệ]  
ཤེས་རབ་གསུམ་གྱི་སྒྲུབ་བ་རྒྱས་པར་ཤོག  
Nguyện tam tuệ quang đều luôn tăng trưởng.

### §II.B.3. NGUYỆN ĐƯỜNG TU KHÔNG LẦM LẠC

#6.

རྟལ་ཚད་མཐའ་བྲལ་བ་དེན་གཉིས་གཞི་ཡི་དོན། །  
Nhị đế là nền, siêu việt thường, đoạn;  
ལྟོ་སྒྲར་མཐའ་བྲལ་ཚོགས་གཉིས་ལམ་མཚོག་གིས། །  
Nhị lương là đạo, siêu việt lấy, bỏ;  
སྲིད་ཞིའི་མཐའ་བྲལ་དོན་གཉིས་འབྲས་ཐོབ་པའི། །  
Nhị lợi là quả, siêu việt tất cả luân hồi, niết bàn:  
གོལ་འཇུག་མེད་པའི་ཚོས་དང་འཕྲད་པར་ཤོག  
Nguyện con gặp được Pháp không lầm lạc.

### §II.B.4. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC

#### §II.B.4.a. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#7.

སྒྲུབ་གཞི་སེམས་ཉིད་གསལ་སྦྱང་བྱུང་འཇུག་ལ། །  
Nền tảng căn tịnh chính là tự tâm, sáng-không hợp nhất;  
སྦྱོང་བྱེད་ལྷན་ཆེན་དོན་མེད་ལ་འབྱོར་ཚོས། །  
Điều khiển cho tịnh là đại thủ ấn du già kim cang;  
སྒྲུབ་བྱ་སྒྲོ་བྱུང་འབྲུལ་བའི་དྲི་མ་རྣམས། །  
Làm cho tịnh đi hết thảy cấu nhiễm vọng tâm sinh diệt,  
སྒྲུབ་འབྲས་དྲི་བལ་ཚོས་སྒྲུ་མའོན་གྱུར་ཤོག  
Nguyện nhờ như vậy hiển lộ quả tịnh: ly cấu pháp thân.

## §II.B.4.b. NGUYỆT CHO PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC : LỜI NGUYỆT RIÊNG CHO KIẾN, TU, HẠNH (NGẮN)

#8.

གཞི་ལ་སྒྲོ་འདོགས་ཚད་ལ་ལྟ་བའི་གདེངས། །

Diệt vọng về thể là tự tại kiến;

དེ་ལ་མ་ཡིངས་སྒྲོང་བ་སྒྲོམ་པའི་གནད། །

Giữ kiến không quên là lỗi pháp tu;

སྒྲོམ་དོན་ཀུན་ལ་སྤུ་སྒྲུང་སྒྲུབ་པའི་མཚན། །

Tu gì làm nấy là thù thắng hạnh:

ལྟ་སྒྲོམ་སྒྲུབ་པའི་གདེང་དང་ལྡན་པར་ཤོག།

Nguyện kiến-tu-hạnh tự tại an nhiên.

### §II.B.4.b.i. KIẾN

#### §II.B.4.b.i.a. NGUYỆT KIẾN ĐẠI THỦ ÁN (NGẮN)

#9.

ཚོས་རྣམས་ཐམས་ཅད་སེམས་ཀྱི་རྣམ་འཕུལ་ཉི། །

Vạn pháp đều từ nơi tâm hiện ra.

སེམས་ནི་སེམས་མེད་སེམས་ཀྱི་རོབས་སྟོང་། །

Tâm vốn không tâm, thật tánh vốn không.

སྟོང་ཞིང་མ་འགག་ཅིར་ཡང་སྤང་བ་སྟེ། །

Không nên không diệt, hiện đủ sắc tướng.

ལེགས་པར་རྟགས་ན་གཞི་རྩ་ཚོད་པར་ཤོག།

Nguyện khéo quán chiếu, đoạn hết mê lầm về thể của tâm.

### §II.B.4.b.i.b GIẢNG RỘNG VỀ KIẾN

#### §II.B.4.b.i.b.1 NGUYỆT CHÚNG VẠN PHÁP LÀ TÂM

#10.

ཡོད་མ་སྒྲོང་བའི་རང་སྤྲུང་ཡུལ་དུ་འབྱུང། །

Tự tướng vốn không, lại lầm là cảnh;

མ་རིག་དབང་གིས་རང་རིག་བདག་ཏུ་འབྱུང། །

Vô minh xui khiến, nhìn vào minh giác lại thấy là tôi;

གཉིས་འཛིན་དབང་གིས་སྲིད་པའི་གྲོང་དུ་འབྱུངས། །

Chấp nhị chi phối, trôi lăn luân hồi:

མ་རིག་འབྱུང་པའི་རྩ་དང་ཚོད་པར་ཤོག།

Nguyện đoạn vô minh, gốc của mê vọng.

#### §II.B.4.b.i.b.2 NGUYỆT SIÊU VIỆT THƯỜNG ĐOẠN

#11.

ཡོད་པ་མ་ཡིན་རྒྱལ་བས་ཀྱང་མ་གཟིགས། །

Chẳng phải là có, vì chính Phật cũng chưa từng thấy qua;  
མེད་པ་མ་ཡིན་འཁོར་འདས་ཀྱི་གཞི། །  
Chẳng phải là không, vì là nền tảng sinh tử, niết bàn;  
འགལ་དུ་མ་ཡིན་ཟུང་འཇུག་དབྱེ་མའི་ལམ། །  
Chẳng phải mâu thuẫn, hợp nhất trung đạo:  
མཐའ་བྲལ་སེམས་ཀྱི་ཚེས་ཉིད་རྟོགས་པར་ཤོག།  
Nguyện chúng được tâm siêu việt cực đoan.

#### §II.B.4.b.i.b.3 NGUYỆN SIÊU VIỆT CÓ-KHÔNG

#12.  
འདི་ཡིན་ཞེས་པ་གང་གིས་མཚོན་པ་མེད། །  
Lấy gì khẳng định rằng “chính là nó;”  
འདི་མིན་ཞེས་བྱ་གང་གིས་བཀག་པ་མེད། །  
Lấy gì phủ định rằng “không phải nó;”  
སློལ་ས་འདས་པའི་ཚེས་ཉིད་འདུས་མ་བྱས། །  
Chân tánh vạn pháp, siêu việt khái niệm, không phải hữu vi:  
ཡང་དག་དོན་གྱི་མཐའ་ཅི་ངེས་པར་ཤོག།  
Nguyện biết xác quyết thẳng nghĩa cứu cánh.

#### §II.B.4.b.i.b.4 NGUYỆN CHỨNG TÁNH KHÔNG DUYÊN KHỞI BẤT NHỊ

#13.  
འདི་ཉིད་མ་རྟོགས་འཁོར་བའི་རྒྱ་མཚོར་འཁོར། །  
Vì chưa chứng nên trầm luân biển khổ,  
འདི་ཉིད་རྟོགས་ན་སངས་རྒྱས་གཞན་ན་མེད། །  
Nếu đã chứng rồi, Phật chẳng đâu khác.  
ཐམས་ཅད་འདི་ཡིན་འདི་མིན་གང་ཡང་མེད། །  
Vạn pháp không gì là “thị” hay “phi,”  
ཚེས་ཉིད་ཀྱན་གཞིའི་མཚང་ནི་རིག་པར་ཤོག།  
Nguyện con chứng được pháp tánh kín mật, bản thể vạn pháp.

#### §II.B.4.b.i.b.5 NGUYỆN ĐOẠN TRỪ NGHI HOẶC VỀ BẢN THỂ

#14.  
སྤང་ཡང་སེམས་ལ་སྤོང་ཡང་སེམས་ཡིན་ཏེ། །  
Cảnh hiện là tâm; không cũng là tâm;  
རྟོགས་ཀྱང་སེམས་ལ་འཇུག་ཡང་རང་གི་སེམས། །  
Chứng ngộ là tâm; mê cũng là tâm;  
སྐྱེས་ཀྱང་སེམས་ལ་འགགས་ཀྱང་སེམས་ཡིན་པས། །  
Sinh cũng là tâm; diệt cũng là tâm:

ལྷོ་འདོགས་ཐམས་ཅད་སེམས་ལ་ཚོད་པར་ཤོག།

Mê lằm về tâm, nguyện đoạn trừ cả.

#### §II.B.4.b.ii. TU

#### §II.B.4.b.ii.a. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT CHO PHÁP THIÊN ĐẠI THỦ ẤN

#15.

ལྷོས་བྱས་ཚོལ་བའི་སྐྱེས་གྱིས་མ་སྐྱེད་ཅིང་། །

Không nhiễm vì niệm thao tác pháp thiên;

ཐ་མལ་འདུ་འཛིན་རླུང་གིས་མ་བསྐྱེད་པར། །

Không loạn vì khí động việc thể gian;

མ་བཅོས་གཉུག་མ་རང་བའི་འཛོག་ཤེས་པའི། །

Biết tự an trú trong tánh tự nhiên không cần dụng công

སེམས་དོན་ཉམས་ལེན་མཁས་ཤིང་སྐྱེད་བར་ཤོག།

Nguyện nghĩa của tâm, khéo tu và giữ.

#### §II.B.4.b.ii.b. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT CHO PHÁP THIÊN ĐẠI THỦ ẤN

#### §II.B.4.b.ii.b.1 NGUYỆN ĐẠT TỊNH CHỈ

#16.

ཕྱ་རག་རྟོགས་པའི་བླ་རྒྱལ་རང་སར་ཞི། །

Cho bao sóng niệm thô tế tự lặn;

གཡོ་མེད་སེམས་ཀྱི་རྒྱུ་རང་གིས་གནས། །

Cho dòng sông tâm yên lắng tự nhiên;

བྱིང་རླུགས་སྟོག་པའི་དྲི་མ་དང་བྲལ་བའི། །

Thoát li cấu nhiễm hôn trầm trạo cử:

ཞི་གནས་རྒྱ་མཚོ་མི་གཡོ་བརྟན་པར་ཤོག།

Nguyện biển tịnh chỉ bất động vững vàng.

#### §II.B.4.b.ii.b.2 NGUYỆN ĐẠT TUỆ QUÁN

#17.

བསྟར་མེད་སེམས་ལ་ཡང་ཡང་བསྟུས་པའི་ཚོ། །

Nhìn đi nhìn lại tâm không thể thấy

མཐོང་མེད་དོན་ནི་ཇི་བཞིན་ལྷག་གེར་མཐོང་། །

Điều không thể thấy hiển hiện rõ ràng đúng như sự thật;

ཡིན་མིན་དོན་ལ་ཐེ་ཚོམ་ཚོད་མ་ཉིད། །

Nghi hoặc có-không, đoạn lìa hết thấy:

འཇུལ་མེད་རང་དོར་བའི་ཤེས་པར་ཤོག།

Nguyện thoát mê vọng, chứng diện mục mình

**§II.B.4.b.ii.b.3 NGUYỆN NHÌN RA CHÂN TÁNH**

#18.

ཡུལ་ལ་བལྟས་པས་ཡུལ་མེད་སེམས་སུ་མཐོང་། །

Nhìn vào nơi cảnh, thấy tâm không cảnh

སེམས་ལ་བལྟས་པས་སེམས་མེད་པོ་བོས་རྟོང་། །

Nhìn vào nơi tâm, thấy tánh không tâm

གཉེས་ལ་བལྟས་པས་གཉེས་འཛིན་རང་སར་གྲོལ། །

Nhìn vào cả hai, nhị chấp tự thoát:

འོད་གསལ་ལ་སེམས་ཀྱི་གནས་ལུགས་རྟོགས་པར་ཤོག།

Chứng tánh tự nhiên bản giác diệu minh.

**§II.B.4.b.ii.b.4 NGUYỆN ĐẮC NGHĨA VIÊN THÔNG**

#19.

ཡིད་བྱེད་བྲལ་བ་འདི་ནི་ཕྱག་རྒྱ་ཆེ། །

Thoát ly động niệm là đại thủ ấn;

མཐའ་དང་བྲལ་བ་དབུ་མ་ཆེན་པོ་ཡིན། །

Lìa mọi cực đoan là đại trung đạo;

འདི་ནི་ཀུན་འདུས་རྫོགས་ཆེན་ཞེས་ཀྱང་བྱ། །

Đủ cả, nên gọi là đại viên mãn:

གཅིག་ཤེས་ཀུན་དོན་རྟོགས་པའི་གདེང་ཐོབ་ཤོག།

Nguyện con đoan chắc: một trí chứng đắc, vạn nghĩa tỏ tường.

**§II.B.4.b.ii.b.5 NGUYỆN VÀO CẢNH GIỚI THIÊN TOÀN HẢO**

#20.

ཞེན་པ་མེད་པའི་བདེ་ཆེན་རྒྱུ་ཆད་མེད། །

Đại lạc vô trước một dòng không dứt;

མཚན་འཛིན་མེད་པའི་འོད་གསལ་སློབ་གཞི་གསལ། །

Diệu minh vô chấp lìa mọi chướng che;

སློལ་ས་འདས་པའི་མི་རྟོག་ལྷན་གྱིས་སྐྱབ། །

Siêu việt niệm tướng, vô niệm tự thành:

རྩོལ་མེད་ཉམས་སྤོང་རྒྱུ་ཆད་མེད་པར་ཤོག།

Cảnh vô dụng công, nguyện không gián đoạn.

**§II.B.4.b.ii.b.6 NGUYỆN THẬT CHỨNG**

#21.

བཟང་ཞེན་ཉམས་ཀྱི་འཛིན་པ་//རང་སར་གྲོལ། །

Tâm chấp cảnh thiện giải thoát tự nhiên;

ངན་རྟོག་འཁྲུལ་པ་// རང་བཞིན་དབྱིངས་སུ་དག

Nghịch tâm vọng cảnh, tan vào tự tánh;

ཐ་མལ་ཤེས་པ་སྒྲངསྒྲངསྒྲལ་ཐོབ་མེད། །

Tâm vốn bình thường, chẳng hề lấy bỏ, không có chứng đắc:

སྒྲོས་བྲལ་ཚེས་ཉིད་བདེན་པ་རྟོགས་པར་ཤོག

Nguyện chứng sự thật chân tánh vạn pháp lìa mọi hý luận.

#### §II.B.4.b.iii. HẠNH

##### §II.B.4.b.iii.a. NGUYỆN KHỞI ĐẠI BI

#22.

འགྲོ་བའི་རང་བཞིན་རྟོག་ཏུ་སངས་རྒྱས་ཀྱང་། །

Chúng sinh tự tánh luôn là Phật tánh,

མ་རྟོགས་དབང་གིས་མཐའ་མེད་འཁོར་བར་འཁྲུམས། །

Bởi vì không biết mà phải trầm luân sinh tử vô biên,

སྐྱག་བསྐྱལ་སྐྱེ་མཐའ་མེད་པའི་སེམས་ཅན་ལ། །

Khổ đau bức bách, cùng cực triển miên:

བཟོད་མེད་སྦྱིང་རྗེ་རྒྱུད་ལ་སྐྱེ་བར་ཤོག

Nguyện tâm đại-bi-khôn-kham dừng phát.

##### §II.B.4.b.iii.b. NGUYỆN BI TRÍ BẤT TẬN

#23.

བཟོད་མེད་སྦྱིང་རྗེའི་ཚུལ་ཡང་མ་འགགས་པ་པའི། །

Đại-bi-khôn-kham, thị hiện bất tận,

བརྗེ་དུས་རོབོ་སྦྱང་དོན་རྗེན་པར་ཤར། །

Từ lòng thương này trần trụi phơi bày ý nghĩa tánh không.

ཟུང་འཇུག་གོལ་ས་བྲལ་བའི་ལམ་མཚོག་འདི། །

Thăng đạo hợp nhất, thoát lối mê lầm:

འབྲལ་མེད་ཉིན་མཚན་ཀུན་ཏུ་བསྐྱོམ་པར་ཤོག

Ngày cũng như đêm nguyện luôn tu tập.

#### §II.B.5. NGUYỆN VIÊN THÀNH ĐẠO QUẢ

#24.

སྒོམ་སྒོམས་ལས་བྱུང་སྐྱུན་དང་མཛོན་ཤེས་དང་། །

Nhờ đắc thiền nên sinh nhãn, thần thông;

སེམས་ཅན་སྤྲིན་བྱས་སངས་རྒྱས་ཞིང་རབ་སྐྱུངས། །

Thành thực chúng sinh; thanh tịnh cõi Phật;

སངས་རྒྱས་ཚེས་རྣམས་འགྲུབ་པའི་སྦྱོན་ལམ་རྗོགས། །

Viên thành đại nguyện làm việc Phật làm,



རྫོགས་མིན་སྤངས་གསུམ་མཐར་ཕྱིན་སངས་རྒྱལ་ཤོག།

Rốt ráo cả ba—viên, tịnh, và thực—nguyện thành Phật quả.

#25.

ཕྱོགས་བརྒྱའི་རྒྱལ་བ་སྤམ་བཅས་ལྷགས་རྗེ་དང། །

Nương lực từ bi của Phật bồ tát ở khắp mười phương;

རྣམས་དཀར་དག་བ་ཇི་སྟེ་དཔོན་པའི་མཐུས། །

Và nương năng lực thiện nghiệp công đức

དེ་ལྟར་བདག་དང་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི། །

Nguyện con cùng với hết thảy chúng sinh

སློན་ལམ་རྣམ་དག་ཇི་བཞིན་འགྲུབ་གྱུར་ཅིག།

Có bao nguyện lành đều thành sự thật.

ངེས་དོན་ཕྱག་རྒྱ་ཆེན་པོའི་སློན་ལམ་ཞེས་བྱ་བ་རྗེ་རང་བྱུང་དོ་རྗེས་མཛད་པའོ། །

Đại Thủ Ấn Liễu Nghĩa Nguyện Tụng, do Pháp Vương Karmapa Rangjung Dorje trước tác.